

Số: 72/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
79/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Bùi Đình T, sinh năm 1994; CCCD: 037094001724; Nơi thường
trú và cư trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Ninh Bình;

- Chị Nguyễn Quỳnh H– sinh năm 1992; CCCD: 001192005005; Nơi
thường trú: Tổ B, phường L, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Bùi Đình T và chị Nguyễn Quỳnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký
kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình(nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình)
vào ngày 10/9/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm
được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị H
cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình
cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn,
đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các
khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình T và chị Nguyễn Quỳnh H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung: Bùi Nguyễn Khánh N, sinh ngày 21/06/2019.

Giao con chung Bùi Nguyễn Khánh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/01/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0000632 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDX Yên Mô, tỉnh Ninh Bình(cũ là: xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) ĐKKH số 23/2018; ngày 10/09/2018);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh